TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2019
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Quang.

Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Khắc Diện;

- Bà Trần Thị Lệ Thanh.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Ông Võ Trường Thọ.

- ***Kiểm sát viên tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Hương.

Ngày 09/ 4/ 2019, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/ 01/ 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/ 3/ 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N. Sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Anh Trương Hữu L. Sinh năm: 1989.

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 28/ 12/ 2018, chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị N và anh L có đăng ký kết hôn vào ngày 25/ 5/ 2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh H.. Hai bên đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào.

Trong quá trình chung sống, chị N và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hiểu nhau nên thường xuyên cải vã lẫn nhau và nhất là trong cuộc sống

anh L thường xuyên giấu chị N vay nợ nhiều nơi để chơi bời cá độ và ngoài ra, anh L hay uống rượu và đánh đập vợ con. Cách đây khoảng 01 năm chị N đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng được Tòa án và gia đình nội ngoại hòa giải, khuyên bảo nên chị N đã rút đơn khởi kiện để về đoàn tụ nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, anh L vẫn chứng nào tật nấy không chịu sửa chữa mà tiếp tục ăn chơi và vay mượn tiền để chơi bời. Do đó chị N xét thấy tình cảm thật sự không còn nên đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh L có 01 đứa con chung là: Trương Hữu Thiện N, sinh ngày 08/02/2016. Nếu được ly hôn, chị N có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Còn anh Trương Hữu L cho rằng: anh L và chị N có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh H vào ngày 25/ 5/ 2015. Hai bên đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào và tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật. Thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm, sau đó xảy ra mâu thuẫn là anh L và chị N không hiểu nhau nên đã xảy ra cải vã lời qua tiếng lại nhưng anh L xét thấy những mâu thuẫn này chưa đến mức phải ly hôn. Còn nếu chị N vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh L cũng đồng ý.

Về con chung: Anh L và chị N có 01 đứa con chung là Trương Hữu Thiện N, sinh ngày 08/02/2016. Nếu ly hôn, anh L cũng yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị N phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56-Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N với anh L

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung là Trương Hữu Thiện N, sinh ngày 08/2/2016 chi chị Nguyễn Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Trương Hữu L không phải đóng góp phí tổn nuôi con vì chị Lộc không yêu cầu.

Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

Về nợ chung: Đề nghị HĐXX xét xét bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Toà án đã làm đầy đủ các thủ tục như giao giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng

anh Trương Hữu L vẫn không có mặt tại phiên toà. Do đó Toà xét thấy cần áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227 - BLTTDS xử vắng mặt anh Trương Hữu L.

Chị N và anh L đi đến hôn nhân một cách tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh H. và tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật. Do đó Toà xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên trong quá trình chung sống, chị N và anh L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo chị N cho rằng, trong quá trình chung sống, anh L thường xuyên mượn tiền để chơi bời, về nhà thường xuyên rượu chè đánh đập vợ con và đã làm đơn xin ly hôn nhưng được Tòa án cũng như gia đình hòa giải nên chị N đã về đoàn tụ với anh L. Tuy nhiên, anh L vẫn không thay đổi nên chị N xét thấy không còn tình cảm với anh L đề nghị Tòa giải quyết ly hôn. Còn anh L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Tuy nhiên nếu chị N vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh L chấp nhận yêu cầu của chị N. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị N và anh L đều xét thấy tình cảm thật sự không còn nên thống nhất ly hôn. Do đó Tòa cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56-Luật HNGĐ xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh L.

- Về con chung: Chị N và anh L có 01 đứa con chung là Trương Hữu Thiện N, sinh ngày 08/ 02/ 2016. Tòa xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án chị N và anh L đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Điều này thể hiện chị N và anh L đều có trách nhiệm và tình thương đối với con chung. Tuy nhiên, hiện nay con chung mới hơn 03 tuổi nên cần tình thương và sự chăm sóc của người mẹ là cần thiết. Do đó, Tòa cần áp dụng điều 58, 81, 82, 83 - Luật HNGĐ xử giao con chung là Trương Hữu Thiện N cho chị Nguyễn Thị N chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Trương Hữu L phải đóng góp phí tổn nuôi con chung nên Tòa miễn xét.

Các đương sự có quyền qua lại, chăm sóc con chung, không bên nào có quyền ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa miễn xét.

- Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L cho rằng anh L và chị N còn có khoản nợ để làm ăn nhưng anh L không đưa ra chúng cứ gì để Tòa xem xét. Tại phiên tòa hôm nay, anh L vắng mặt và chị N yêu cầu nếu anh L đưa ra được chứng cứ chứng minh là nợ chung của vợ chồng thì chị N đồng ý trả nợ nên Tòa xét thấy cần tách phần liên quan đến nợ chung của anh L và chị N thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227-BLTTDS xử vắng mặt anh Trương Hữu L.

- **Về tình cảm**: Áp dụng khoản 1, điều 51; khoản 1, điều 56- Luật HNGĐ xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trương Hữu L.

Về con chung: Áp dụng điều 58, 81, 82, 83 - Luật HNGĐ xử giao con chung là Trương Hữu Thiện N cho chị Nguyễn Thị N chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành.

Anh Trương Hữu L không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung vì chị Nguyễn Thị N không yêu cầu.

Các đương sự có quyền qua lại, chăm sóc con chung, không bên nào có quyền ngăn cấm, cản trở.

- **Về án phí**: Áp dụng khoản 4, Điều 147-BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 xử buộc chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí LHST nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí LHST mà chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà theo biên lai thu tiền số 1736 ngày 14/01/2019. Anh Trương Hữu L không phải nộp tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử theo phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trương Hữu L có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Quang